

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN  
TỔ TỰ NHIÊN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I  
NĂM HỌC 2021-2022  
MÔN: VẬT LÝ 8**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Ôn lại kiến thức về sự chuyển động cơ học, chuyển động đều chuyển động không đều
- Ôn lại kiến thức về vận tốc.
- Ôn lại kiến thức về biểu diễn lực, hai lực cân bằng và quán tính, lực ma sát.

**2. Kỹ năng**

- Kỹ năng biểu diễn lực, giải thích các hiện tượng liên quan đến quán tính, ma sát
- Đổi được các đơn vị vận tốc, tính được vận tốc, quãng đường, thời gian, vận tốc trung bình

**3. Thái độ:** Nghiêm túc trong ôn tập

**II. PHẠM VI ÔN TẬP**

1. Bài 1: Chuyển động cơ học
2. Bài 2: Vận tốc
3. Bài 3: Chuyển động đều - Chuyển động không đều
4. Bài 4: Biểu diễn lực
5. Bài 5: Sự cân bằng lực- Quán tính
6. Bài 6: Lực ma sát
7. Bài 7: Áp suất

**III. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

**\* Dạng bài: 100% trắc nghiệm**

**\* Một số câu trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1:** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật:

- A. Đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.
- B. Đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.
- C. Chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.
- D. Chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 2:** Một xe ô tô đang chuyển động thẳng thì đột ngột dừng lại. Hành khách trên xe sẽ như thế nào?

- A. Hành khách ngã về phía sau.
- B. Hành khách ngã về phía trước.
- C. Hành khách nghiêng sang phải.
- D. Hành khách nghiêng sang trái.

**Câu 3:** Hai ô tô chuyển động cùng chiều, cùng vận tốc đi ngang qua một ngôi nhà. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Các ô tô đứng yên đối với ngôi nhà.      B. Các ô tô chuyển động đối với nhau.  
C. Ngôi nhà đứng yên đối với các ô tô.      D. Các ô tô đứng yên đối với nhau.

**Câu 4:** Nhà Lan cách trường 2 km, Lan đạp xe từ nhà tới trường mất 10 phút. Vận tốc đạp xe của Lan là:

- A. 3,33 m/s.      B. 200m/s.      C. 0,2 km/h.      D. 2 km/h.

**Câu 5:** Một vật chịu tác dụng của hai lực và đang chuyển động thẳng đều. Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Hai lực tác dụng là hai lực cân bằng.  
B. Hai lực tác dụng có cùng chiều.  
C. Hai lực tác dụng có phương khác nhau.  
D. Hai lực tác dụng có độ lớn khác nhau.

**Câu 6:** Mai đi bộ tới trường với vận tốc 4km/h, thời gian để Mai đi từ nhà tới trường là 15 phút. Khoảng cách từ nhà Mai tới trường là:

- A. 3,75 km.      B. 3600m      C. 1000m.      D. 6 km.

**Câu 7:** Trường hợp nào dưới đây cho ta biết khi chịu tác dụng của lực vật vừa bị biến dạng vừa bị biến đổi chuyển động.

- A. Gió thổi cành lá đung đưa  
B. Khi hãm phanh xe đạp chạy chậm dần.  
C. Một vật đang rơi từ trên cao xuống  
D. Sau khi đập vào mặt vợt quả bóng ten-nít bị bật ngược trở lại

**Câu 8:** Một học sinh vô địch trong giải điền kinh ở nội dung chạy cự li 1.000m với thời gian là 2 phút 5 giây. Vận tốc của học sinh đó là

- A. 8m/s.      B. 4,88m/s.      C. 120m/s.      D. 40m/s.

**Câu 9:** Chuyển động cơ học là sự thay đổi:

A. Phương chiều của vật.      — B. Khoảng cách của vật so với vật khác.

C. Hình dạng của vật so với vật khác.      D. Vị trí của vật so với vật khác.

**Câu 10:** Một người đi xe đạp trên đoạn đường MNPQ. Biết trên đoạn đường MN =  $s_1$  người đó đi với vận tốc  $v_1$ , trong thời gian  $t_1$ ; trên đoạn đường NP =  $s_2$  người đó đi với vận tốc  $v_2$ , trong thời gian  $t_2$ ; trên đoạn đường PQ =  $s_3$  người đó đi với vận tốc  $v_3$ , trong thời gian  $t_3$ . Vận tốc trung bình của người đó trên đoạn đường MNPQ được tính bởi công thức:

A.  $v = \frac{v_1 + v_2 + v_3}{3}$

B.  $v = \frac{v_1 t_1 + v_2 t_2 + v_3 t_3}{t_1 + t_2 + t_3}$

C.  $v = \frac{\frac{s_1}{t_1} + \frac{s_2}{t_2} + \frac{s_3}{t_3}}{3}$

D.  $v = \frac{s_1 + s_2 + s_3}{t_1 + t_2 + t_3}$

**Câu 11:** Đào đi bộ từ nhà tới trường, quãng đường đầu dài 200m Đào đi mất 1 phút 40s; quãng đường còn lại dài 300m Đào đi mất 100s. Vận tốc trung bình của Đào trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường lần lượt là:

- A. 3m/s; 2,5m/s; 2m/s.      B. 2m/s; 3m/s; 2,5m/s.  
C. 3m/s; 2m/s; 2,5m/s.      D. 2m/s; 2,5m/s; 3m/s.

**Câu 12:** Hai chiếc tàu hỏa chạy trên các đường ray song song, cùng chiều, cùng vận tốc. Người ngồi trên chiếc tàu thứ nhất sẽ:

- A. Cehuyển động so với hành khách trên tàu thứ hai.
- B. Đứng yên so với tàu thứ hai.
- C. Cehuyển động so với tàu thứ hai.
- D. Cehuyển động so với tàu thứ nhất.

**Câu 13:** Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thể thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có:

- A. Trọng lực
- B. Quán tính
- C. Đàn hồi
- D. Mma sát

**Câu 14:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố :

- A. Điểm đặt, phương, độ lớn
- B. Phương, chiều
- C. Điểm đặt, phương, chiều và độ lớn
- D. Điểm đặt, phương, chiều

**Câu 15:** Tàu hỏa đi từ ga Huế vào ga Sài Gòn mất 20h. Biết vận tốc trung bình của tàu là 15m/s. Hỏi chiều dài của đường ray từ Huế vào Sài Gòn?

- A. 1333 km.
- B. 3000km.
- C. 1080 km.
- D. 1000km.

**Câu 16:** Hưng đạp xe lên dốc dài 100m với vận tốc 2m/s, sau đó xuống dốc dài 140m hết 30s. Hỏi vận tốc trung bình của Hưng trên cả đoạn đường dốc?

- A. 8m/s.
- B. 50 m/s.
- C. 3m/s.
- D. 4,67m/s.

**Câu 17:** Trong các chuyển động sau chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

- A. Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa.
- B. Hòn đá lăn từ trên núi xuống.
- C. Lá rơi từ trên cao xuống.
- D. Xe máy chạy trên đường.

**Câu 18:** Trên toa xe lửa đang chạy thẳng đều, một chiếc va li đặt trên giá để hàng. Va li chuyển động so với:

- A. Thành tàu
- B. Đầu máy.
- C. Đường ray.
- D. Người lái tàu.

**Câu 19:** Khi ngồi trên ô tô hành khách thấy mình nghiêng người sang phải. Câu nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Xe đột ngột rẽ sang trái.
- B. Xe đột ngột rẽ sang phải.
- C. Xe đột ngột tăng vận tốc.
- D. Xe đột ngột giảm vận tốc.

**Câu 20:** Đơn vị nào sau đây *không phải* là đơn vị của vận tốc?

- A. kg/m<sup>3</sup>.
- B. km/h.
- C. m/phút.
- D. m/s.

*Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021*

**Người lập đề cương**

**Nhóm trưởng**

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Loan**

**Nguyễn Thị Loan**

**Cao Thị Phương Anh**

